

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Tên đề tài:

Thực trạng tội phạm “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2022, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa.

Họ và tên chủ nhiệm đề tài: Ths Lương Xuân Lộc

Tên các thành viên:

- | | |
|----------------------------|--------------------|
| 1. Ths Lê Khánh Hưng | - Thư ký khoa học |
| 2. CN Hoàng Thị Kim Oanh | - Thành viên chính |
| 3. CN Lê Thị Ngọc Hà | - Thành viên |
| 4. Ths Nguyễn Thị Yên Ngọc | - Thành viên |
| 5. Ths Nguyễn Quốc Tuấn | - Thành viên |
| 6. CN Hà Thị Loan | - Thành viên |
| 7. CN Đồng Thị Thùy Linh | - Thành viên |

Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn An Phong, xã Tân Tiến, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 0204.3854.287

Nơi thực hiện: tỉnh Bắc Giang

Thời gian thực hiện: 10 tháng, từ tháng 02/2023 - tháng 11/2023

I - ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết thực hiện đề tài

1.1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc và trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; các cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã ban hành nhiều văn bản khác nhau như:

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII;
- Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng;
- Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế;

- Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

- Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU;

- Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Luật đất đai năm 2003, năm 2013; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền các cấp đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm tham nhũng, kinh tế nhằm đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1.2. Căn cứ thực tiễn

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Các vụ án lạm quyền trong thi hành công vụ xảy ra ở nhiều địa phương trong tỉnh và chủ yếu trong lĩnh vực quản lý đất đai, xâm phạm lợi ích của nhà nước và trật tự quản lý kinh tế - xã hội. Làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, gây nên hậu quả khó khắc phục, khiếu kiện kéo dài, phức tạp, mất ổn định tình hình ANCT-TTATXH tại địa phương.

Khách thể của tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ là hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm cho cơ quan nhà nước, tổ chức bị lung lay, suy yếu, mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào Đảng và nhà nước. Đây là loại tội phạm thuộc nhóm các tội phạm về chức vụ, là hành vi phạm tội dễ xảy ra nếu quyền lực công không bị kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả, cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm. Số vụ bị phát hiện, xử lý chưa tương xứng với thực tiễn, đều là các vụ án mà các cơ quan tố tụng gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết. Thực tiễn cho thấy còn rất nhiều vấn đề đặt ra như sự buông lỏng lãnh đạo, quản

lý của một số tổ chức đảng, chính quyền cơ sở; nhận thức về vi phạm còn hời hợt, bị xem nhẹ; các biện pháp phòng ngừa còn chưa thực sự hiệu quả như mong muốn; việc phát hiện, xử lý, điều tra, truy tố, xét xử còn một số hạn chế; các quy định của pháp luật còn sơ hở, thiếu sót.

Với những vấn đề như đã nêu trên, cần có 01 công trình nghiên cứu khoa học để nghiên cứu công phu, toàn diện, từ đó đưa ra các giải pháp tổng thể nhằm góp phần phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả hơn đối với tội phạm “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”. Tăng cường niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; đảm bảo tình hình ANCT - TTATXH.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Tổ nghiên cứu đã xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành tới từng thành viên; thường xuyên hội ý, trao đổi để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; quá trình nghiên cứu luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc thu thập các tài liệu liên quan và điều tra xã hội học.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Đánh giá thực trạng tội phạm “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2022.

2.2. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu trọng tâm của đề tài là tội phạm lạm quyền trong thi hành công vụ; đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến tội phạm “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”; nghiên cứu, đánh giá về số lượng, thời điểm xảy ra các vụ việc; đồng thời phân tích các yếu tố liên quan đến chủ thể của tội phạm như động cơ, mục đích phạm tội; trình độ học vấn; địa bàn cư trú; hoàn cảnh kinh tế...

- Ngoài ra, đề tài nghiên cứu một số đối tượng khác, bao gồm: Cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật; cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Thông qua nghiên cứu các đối tượng này để làm rõ các yếu tố tác động, nguyên nhân của

lạm quyền trong thi hành công vụ; nhận thức pháp luật và các giải pháp phòng chống tội phạm lạm quyền trong thi hành công vụ; những hạn chế, bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý; những vấn đề xã hội cần quan tâm; các ý kiến, kiến nghị, đề xuất...

2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Địa bàn toàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó việc điều tra, khảo sát tiến hành tại Công an, VKSND, Tòa án hai cấp; địa bàn các huyện: Hiệp Hòa, Yên Dũng, Lục Nam, Sơn Động, Yên Thế, Lục Ngạn, Tân Yên.

- Thời điểm: Từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2022.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Xây dựng mẫu phiếu điều tra, khảo sát, tổ chức khảo sát; Xây dựng báo cáo tổng hợp số liệu điều tra khảo sát

Xây dựng 04 mẫu phiếu và chi tiết đối tượng điều tra (*thôn, tổ dân phố; UBND xã, thị trấn; các cơ quan tư pháp; người dân*). Điều tra 500 phiếu có đầy đủ thông tin (*thôn, tổ dân phố: 100 phiếu; UBND xã, thị trấn: 100 phiếu; các cơ quan tư pháp: 200 phiếu; người dân: 100 phiếu*)

Trên cơ sở kết quả khảo sát thu được, tổng hợp, phân tích đánh giá thực trạng trình độ hiểu biết và việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến đề tài; Tổ chức bộ máy trong đấu tranh, xử lý; nhận thức về hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước; về nguyên nhân tội phạm; về các giải pháp đấu tranh, phòng ngừa...

3.2. Xây dựng 05 báo cáo chuyên đề

Chuyên đề 1: Lý luận về tội phạm “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”;

Chuyên đề 2: Thực trạng tội phạm “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Chuyên đề 3: Thực tiễn xét xử các vụ án “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”;

Chuyên đề 4: Những bất cập, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”;

Chuyên đề 5: Các giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, tội phạm “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”.

3.3. Tổ chức 01 Hội thảo khoa học

Tên Hội thảo: Thực trạng tội phạm “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

Từ kết quả của nghiên cứu, tiến hành xây dựng báo cáo kết quả thực hiện đề tài; Ban hành 01 Văn bản chỉ đạo của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án hai cấp; dự thảo 01 văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm “lạm quyền trong thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh”.

Số lượng, khối lượng sản phẩm tăng 03 sản phẩm so với Hợp đồng số 06/HĐ-ĐT.KHCN, ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang và Tòa án nhân dân tỉnh về thực hiện đề tài KH&CN cấp cơ sở:

- 01 Văn bản kiến nghị với Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- 01 Bài đăng báo Tiền phong;
- 01 Bài đăng Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp điều tra, khảo sát bằng phiếu

Trên cơ sở phiếu điều tra được lập, đối tượng phối hợp trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra. Việc điều tra, khảo sát tiến hành tại Công an, VKSND, Tòa án hai cấp; địa bàn các huyện: Hiệp Hòa, Yên Dũng, Lục Nam, Sơn Động, Yên Thế, Lục Ngạn, Tân Yên. Sau khi thu thập phiếu điều tra, tiến hành đánh giá các phiếu để phân tích, xử lý thông tin thu thập được; phục vụ cho nghiên cứu, viết các chuyên đề và báo cáo tổng kết.

4.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp

Phương pháp phân tích: Là việc mổ xẻ chi tiết các vấn đề có liên quan đến hoạt động phòng ngừa tội phạm, từ đó có thể đánh giá được hiệu quả phòng ngừa.

Phương pháp tổng hợp: Đó là việc khái quát hóa toàn bộ các nhận định độc lập sau khi phân tích, so sánh từng nội dung, từng tiêu chí cụ thể. Phương pháp tổng hợp giúp cho quá trình đánh giá tránh khỏi sự phân tán, rời rạc và thiếu trọng tâm. Các nội dung tổng hợp được đặt trong một hệ thống cấu trúc có mối liên hệ qua lại, trong đó xác định những nội dung cơ bản chi phối nhận định chung.

4.3. Phương pháp chuyên gia

Trên cơ sở các bảng tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, các báo cáo chuyên

đề được xây dựng, chủ nhiệm đề tài sẽ tổ chức hội thảo khoa học để xin ý kiến đóng góp các chuyên gia nhằm nâng cao chất lượng toàn diện của đề tài.

4.4. Phương pháp thống kê mô tả

Thống kê tội phạm, cung cấp các phương thức thống kê về mức độ hoặc tổng số tội phạm có tính chất phổ biến trong xã hội. Đây là phương pháp phổ biến trong nghiên cứu tội phạm học mang lại kết quả có tính chân thực cao. Nguồn của thống kê được lấy từ cơ quan tổ tụng các cấp.

4.5. Phương pháp thu thập số liệu

Vận dụng 03 phương pháp thu thập số liệu: Thu thập số liệu từ tài liệu tham khảo; Thu thập số liệu từ những thực nghiệm (các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng...); Thu thập số liệu phi thực nghiệm (lập bảng câu hỏi điều tra, phỏng vấn, thảo luận nhóm...) để tạo tiền đề cho cơ sở lý luận khoa học và các vấn đề nghiên cứu đã đặt ra về tội phạm quyền trong thi hành công vụ.

PHẦN NỘI DUNG

I. THỰC TRẠNG, TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN “LẠM QUYỀN TRONG THI HÀNH CÔNG VỤ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2022.

1. Khái quát tình hình chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang

Bắc Giang là tỉnh miền núi, là địa bàn có vị trí quan trọng, chiến lược về an ninh, quốc phòng với diện tích đất tự nhiên 3.849 km², tiếp giáp với 06 tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh và Hà Nội. Tỉnh Bắc Giang có 09 huyện và 1 thành phố, trong đó có 06 huyện miền núi và 01 huyện vùng cao (Sơn Động); có 209 xã, phường, thị trấn.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác quốc phòng, quân sự địa phương không ngừng được củng cố vững chắc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Các vụ án lạm quyền trong thi hành công vụ xảy ra ở nhiều địa phương trong tỉnh và chủ yếu trong lĩnh vực quản lý đất đai, xâm phạm lợi ích của nhà nước và trật tự quản lý kinh tế - xã hội. Làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà

nước, gây nên hậu quả khó khắc phục, khiếu kiện kéo dài, phức tạp, mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

2. Thực trạng công tác xét xử các vụ án “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

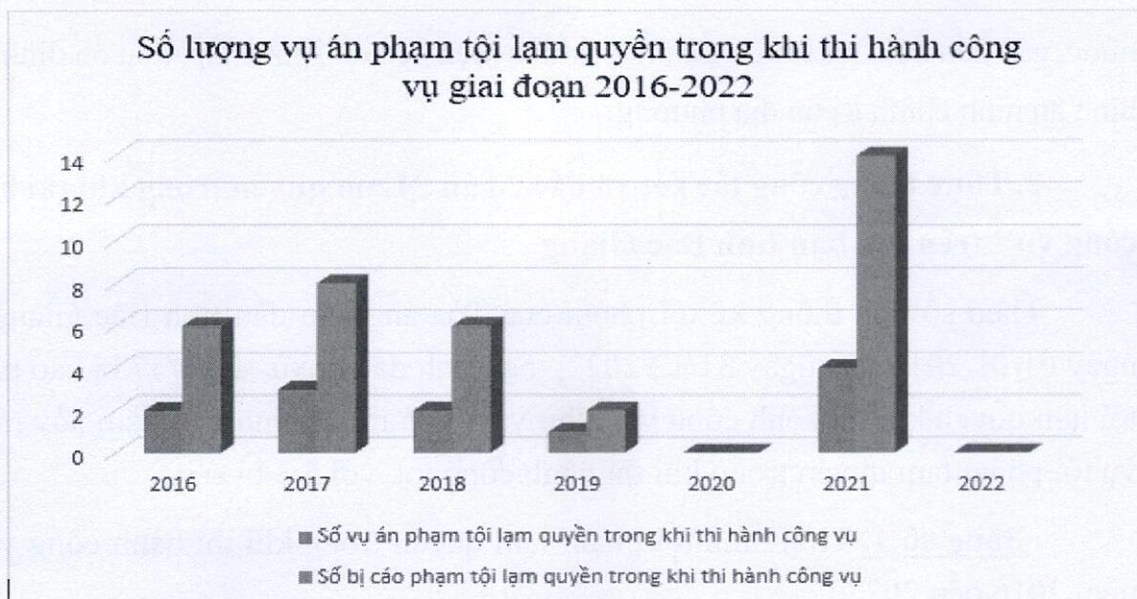
Theo số liệu thống kê tội phạm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh đã xét xử 12 vụ/37 bị cáo phạm tội lạm quyền khi thi hành công vụ. Như vậy, tính trung bình mỗi năm xảy ra 1,7 vụ tội phạm lạm quyền trong khi thi hành công vụ, với 5,3 bị cáo.

Bảng số 1. Tình hình tội phạm lạm quyền trong khi thi hành công vụ từ năm 2016 đến 2022

Năm	Số vụ phạm tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ	Tỷ lệ % (so với năm 2016)	Số bị cáo phạm tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ	Tỷ lệ % (So với năm 2016)
2016	2	100%	6	100%
2017	3	150%	8	133,3%
2018	2	100%	6	100%
2019	1	50%	2	33,3%
2020	0	0%	0	0%
2021	4	200%	14	233%
2022	0	0%	0	0%

Để thấy rõ hơn quy mô về số lượng các vụ án phạm tội lạm quyền khi thi hành công vụ bị đưa ra xét xử, chúng ta có thể theo dõi biểu đồ sau:

Biểu đồ số 2. Số lượng vụ án phạm tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ giai đoạn 2016 -2022



Tổng số tội phạm lạm quyền trong khi thi hành công vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ năm 2016 đến hết năm 2022 là 12 vụ, với 37 đối tượng tham gia. Như vậy, qua phân tích trên có thể thấy tình hình tội phạm lạm quyền trong khi thi hành công vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian qua có sự tăng giảm qua các năm.

II. CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN TRONG VỤ ÁN “LẠM QUYỀN TRONG KHI THI HÀNH CÔNG VỤ” XẢY RA TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2022.

1. Về địa bàn phạm tội và nơi cư trú của người phạm tội

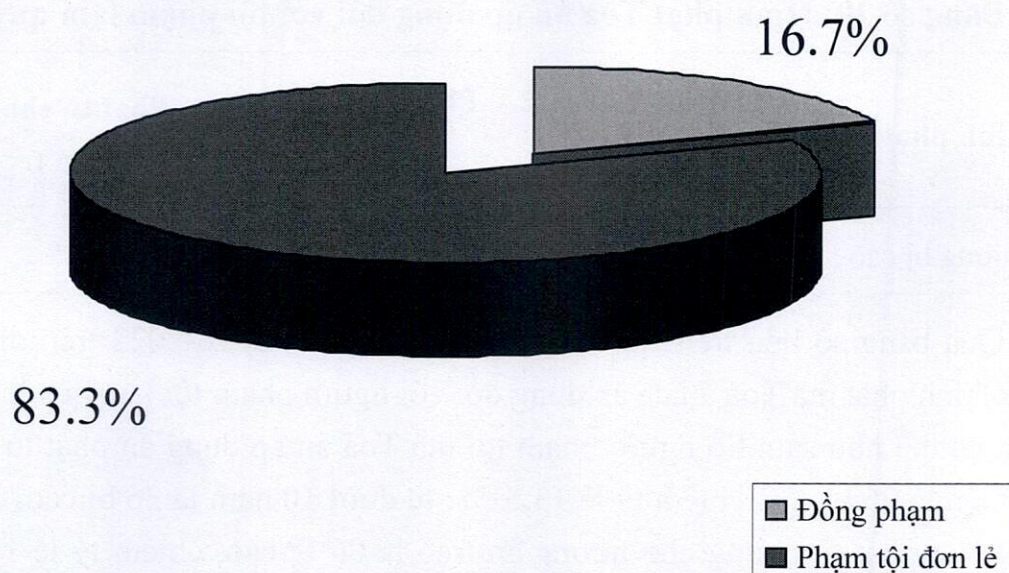
Địa bàn là khu vực hay phạm vi địa lí, hoặc lĩnh vực có liên quan đến một hoạt động của một tổ chức kinh tế - xã hội hay tổ chức quân sự; hoặc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lí xã hội của một tổ chức, một cơ quan hay cá nhân. Địa bàn phạm tội “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*” có tính chất trải rộng, diễn ra trên cả khu vực thành phố, trung du và miền núi của tỉnh. Khu vực thành phố xảy ra 02 vụ, chiếm tỷ lệ 16,7%; khu vực trung du xảy ra 08 vụ chiếm tỷ lệ 66,6%; khu vực miền núi 02 vụ chiếm tỷ lệ 16,7%. Như vậy, theo khu vực thì ở khu vực trung du tỷ lệ tội phạm lạm quyền chiếm tỷ lệ cao nhất, khu vực miền núi, và địa bàn thành phố, chiếm tỷ lệ ngang bằng nhau.

2. Về đồng phạm trong các vụ án lạm quyền.

Vấn đề đồng phạm trong các vụ án lạm quyền thể hiện rõ qua biểu đồ sau:

Biểu đồ số 6. Cơ cấu đồng phạm trong vụ án lạm quyền

Cơ cấu đồng phạm trong vụ án lạm quyền



Trong tổng số 12 vụ phạm tội lạm quyền trên địa bàn tỉnh; số vụ phạm tội lạm quyền có tính chất đồng phạm, có từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội là 10 vụ chiếm tỷ lệ 83,3%, còn lại 02 vụ chiếm tỷ lệ 16,7% là trường hợp phạm tội đơn lẻ. Như vậy số vụ án lạm quyền phạm tội đơn lẻ, có đồng phạm chiếm đại đa số (10 vụ/chiếm tỷ lệ 83,3%).

3. Trình độ văn hóa của người phạm tội lạm quyền

Trình độ văn hóa hay còn được hiểu là trình độ học tập của người phạm tội. Do vậy, những đối tượng phạm tội lạm quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thời gian từ năm 2016 đến hết năm 2022 đều có trình độ văn hóa. Không giống với những tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, giết người,... đối tượng phạm tội của tội lạm quyền trong thi hành công vụ về cơ bản có trình độ Đại học, Cao đẳng, hoàn toàn không có đối tượng không biết chữ, đối tượng có trình độ văn hóa cấp Tiểu học.

4. Nghề nghiệp của người phạm tội lạm quyền.

Nghiên cứu nghề nghiệp của tội phạm lạm quyền trong 07 năm qua các bản án cụ thể có thể thấy, đối tượng phạm tội trong giai đoạn này chủ yếu có nghề nghiệp trưởng, phó thôn, chủ tịch xã, địa chính xã,... (gọi chung là cán bộ). So sánh giữa biểu đồ về độ tuổi và nghề nghiệp chúng ta thấy đối tượng trên 45 tuổi chiếm tỷ lệ 81,1% với 30/37 bị cáo thì nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội là cán bộ chiếm 100%.

5. Việc áp dụng hình phạt đối với tội lạm quyền của Tòa án trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được thể hiện cụ thể qua bảng thống kê dưới đây.

Bảng số 20: Hình phạt Tòa án áp dụng đối với tội phạm lạm quyền

Hình phạt	Phạt tù trên 10 năm	Phạt tù dưới 10 năm	Phạt tù cho hưởng án treo
Số lượng bị cáo	05	26	06

Qua bảng số liệu trên cho thấy, trong giai đoạn 2016-2022 trên địa bàn tỉnh, các hình phạt mà Tòa án đã áp dụng đối với người phạm tội lạm quyền được thể hiện cụ thể như sau: Số người phạm tội mà Tòa án áp dụng án phạt tù từ 10 năm trở lên là 05 bị cáo, chiếm tỷ lệ 13,51%; tù dưới 10 năm là 26 bị cáo, chiếm tỷ lệ 70,3%; phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 06 bị cáo, chiếm tỷ lệ 16,2%. Điều đó cho thấy công tác xét xử của Tòa án được thực hiện nghiêm minh, góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa trong xã hội.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Về nhận thức pháp luật còn hạn chế
2. Công tác quản lý nhà nước có nơi có lúc bị buông lỏng; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện một cách hiệu quả
3. Việc xử lý hành vi vi phạm chưa kịp thời, chưa kiên quyết
4. Công tác tổng kết thực tiễn chưa được quan tâm đúng mức
5. Hoạt động tuyên truyền pháp luật chưa thực sự hiệu quả

III. ĐỀ RA CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM LẠM QUYỀN TRONG KHI THI HÀNH CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; làm rõ nội hàm khái niệm “công vụ”, “nhiệm vụ” theo quy định của BLHS; quy định rõ về hậu quả phi vật chất của hành vi phạm tội, và của động cơ vụ lợi phi vật chất; hướng dẫn xác định thế nào là “thiệt hại khác”. Cần thiết kể một điều luật riêng đối với hành vi giao bán đất trái thẩm quyền để lấy tiền xây dựng các công trình của thôn, vì lợi ích tập thể tương xứng

mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; bảo đảm nguyên tắc công bằng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật

Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền cá biệt, hướng tới đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của các cán bộ cấp xã, các ban quản lý thôn.

3. Tăng cường tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật

Thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm, hướng dẫn nghiệp vụ đối với công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác điều tra, truy tố, xét xử. Các cơ quan tố tụng cần chủ động tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về áp dụng pháp luật trong thực tiễn xét xử để Tòa án nhân dân tối cao kịp thời phối hợp với liên ngành trung ương hướng dẫn hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, người tiến hành tố tụng

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán.

5. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước

6. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát

IV. KIẾN NGHỊ

1. Với Tòa án nhân dân tối cao

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán;

2. Với Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan nội chính và cả hệ thống chính trị của tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm nói chung, tội phạm Lạm quyền trong khi thi hành công vụ nói riêng trong thời gian tới.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội

Nghiên cứu, phản ánh tới Quốc hội về tình hình tội phạm Lạm quyền trong khi thi hành công vụ trên địa bàn toàn quốc nói chung và địa bàn tỉnh Bắc Giang

nói riêng trong thời gian qua; những tồn tại, hạn chế, vướng mắc; đề xuất sửa đổi, bổ sung BLHS theo hướng thiết kế một điều luật riêng đối với hành vi giao bán đất trái thẩm quyền để lấy tiền xây dựng các công trình của thôn, vì lợi ích tập thể tương xứng mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; bảo đảm nguyên tắc công bằng.

4. Với UBND tỉnh

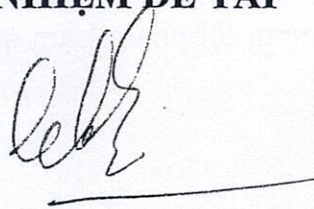
Chỉ đạo UBND các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền cá biệt, hướng tới đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của các cán bộ cấp xã, các ban quản lý thôn; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; xử lý kiên quyết, kịp thời, triệt để các vụ việc vi phạm. Định kỳ tổ chức đánh giá thực trạng kinh tế xã hội của từng địa phương trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới, không áp đặt đánh đồng các chỉ tiêu đặc biệt là các chỉ tiêu về xây dựng cơ bản. Đánh giá lại chính sách luân chuyển cán bộ địa chính cấp xã 03 năm/ 01 lần như hiện nay.

5. Với các cơ quan tố tụng cấp tỉnh

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán. Làm tốt công tác tổng kết thực tiễn khởi tố, truy tố, xét xử, đặc biệt là công tác định tội danh và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong công tác khởi tố, truy tố, xét xử. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhằm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

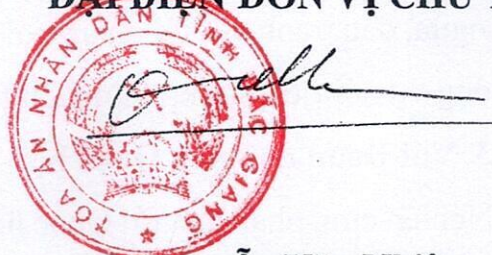
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI



Lương Xuân Lộc

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ



Nguyễn Văn Nhiên